

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 52/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9 tháng 12 năm 2000;
Căn cứ Nghị định số 42/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;
Căn cứ Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ;
Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Nhằm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các tầng lớp dân cư sinh sống và làm việc tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; để ổn định và phát triển ngành nghề, ngành hàng và đời sống của người dân có thu nhập thấp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

1.1. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập để kinh doanh bảo hiểm nhằm mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành

viên là các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động trong cùng một lĩnh vực, ngành nghề hoặc sinh sống trên cùng một địa bàn và có cùng loại rủi ro.

Tên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải thể hiện rõ tính chất tương hỗ và phải có cụm từ “Bảo hiểm tương hỗ”, viết tắt là “BHTH”.

1.2. Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ vừa là bên mua bảo hiểm vừa là chủ sở hữu của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

1.3. Các thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ đều có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

1.4. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trong phạm vi vốn và tài sản của mình.

2. Lĩnh vực và nội dung hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

2.1. Nghiệp vụ bảo hiểm

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ được phép kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm sau đây:

2.1.1. Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;

2.1.2. Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;

2.1.3. Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;

2.1.4. Bảo hiểm xe cơ giới;

2.1.5. Bảo hiểm cháy, nổ;

2.1.6. Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;

2.1.7. Bảo hiểm trách nhiệm chung;

2.1.8. Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;

2.1.9. Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;

2.1.10. Bảo hiểm nông nghiệp.

2.2. Đối tượng khách hàng

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ được phép bảo hiểm cho các đối tượng sau đây: Doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động trong cùng một lĩnh vực, ngành nghề (sản xuất, chế biến, nuôi trồng, chuyên chở, phân phối, lưu thông, cung cấp dịch vụ và tiến hành các hoạt động kinh

doanh khác trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp), có nhu cầu bảo hiểm, có quyền lợi có thể được bảo hiểm và có cùng loại rủi ro gắn liền hay xuất phát từ lĩnh vực, ngành nghề đó.

2.3. Đối tượng bảo hiểm

Đối tượng bảo hiểm là tài sản; trách nhiệm của người được bảo hiểm đối với người thứ ba; tính mạng, sức khỏe và tai nạn của người được bảo hiểm. Cụ thể như sau:

2.3.1. Đối tượng bảo hiểm tài sản là cây trồng, vật nuôi, vật tư, hàng hoá, nguyên vật liệu; nhà xưởng, máy móc thiết bị, công cụ lao động; phương tiện vận chuyển phục vụ cho hoạt động sản xuất, nuôi trồng và chế biến, lưu thông; các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

2.3.2. Đối tượng bảo hiểm trách nhiệm là trách nhiệm của người được bảo hiểm đối với người thứ ba theo quy định của pháp luật phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và đời sống nông thôn.

2.3.3. Đối tượng bảo hiểm con người là tính mạng, sức khỏe và tai nạn của người tham gia vào quá trình sản xuất, nuôi trồng, chế biến, cung cấp dịch vụ, lưu thông và tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

2.4. Địa bàn hoạt động

Căn cứ vào phương án kinh doanh, nội dung hoạt động và năng lực tài chính, tổ chức bộ máy, tổ chức bảo hiểm tương hỗ có thể hoạt động trong phạm vi một tỉnh, một số tỉnh, hoặc phạm vi toàn quốc theo quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động.

3. Điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

3.1. Điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải có đủ các nội dung quy định tại Điều 14 Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24/02/2005 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

3.2. Cơ chế biểu quyết của các thành viên quy định tại điều lệ của tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải đảm bảo nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ.

3.3. Tổ chức bảo hiểm tương hỗ phải báo cáo Bộ Tài chính khi có sự sửa đổi, bổ sung điều lệ.

II. THÀNH VIÊN TỔ CHỨC BẢO HIỂM TƯƠNG HỖ

1. Thành viên sáng lập của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

1.1. Đối với thành viên sáng lập là cá nhân

Người lao động, chủ hộ gia đình, chủ xe cơ giới, chủ phương tiện vận chuyển đường thủy nội địa, chủ cơ sở sản xuất, nuôi trồng, chế biến, lưu thông và tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây có quyền tham gia thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ với tư cách là thành viên sáng lập:

1.1.1. Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên;

1.1.2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

1.1.3. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong giai đoạn chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội theo quy định của pháp luật;

1.1.4. Hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề và có cùng loại rủi ro gắn liền hay xuất phát từ lĩnh vực, ngành nghề đó;

1.1.5. Có nhu cầu bảo hiểm, có quyền lợi có thể được bảo hiểm cho những rủi ro gắn liền hay xuất phát từ lĩnh vực, ngành nghề của các thành viên sáng lập;

1.1.6. Có cam kết bằng văn bản việc mua bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tương hỗ ngay sau khi tổ chức này được cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

1.2. Đối với thành viên sáng lập là tổ chức

Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp nhà nước, Luật hợp tác xã và các hiệp hội, hội, chi hội ngành nghề, nông trường, trang trại, trung tâm đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây có quyền tham gia thành lập tổ chức bảo hiểm tương hỗ với tư cách là thành viên sáng lập:

1.2.1. Được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng vật tư, dịch vụ; chế biến, lưu thông và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp theo quy định của pháp luật;

1.2.2. Hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề và có cùng loại rủi ro gắn liền hay xuất phát từ lĩnh vực, ngành nghề nêu trên;

1.2.3. Đang trong tình trạng tài chính lành mạnh;

1.2.4. Có nhu cầu bảo hiểm, có quyền lợi có thể được bảo hiểm cho những rủi ro gắn liền hay xuất phát từ lĩnh vực, ngành nghề của các thành viên sáng lập;

1.2.5. Có cam kết bằng văn bản việc mua bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tương hỗ ngay sau khi tổ chức này được cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ

2.1. Thành viên của tổ chức bảo hiểm tương hỗ là tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật và đã giao kết hợp đồng bảo hiểm với tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

2.2. Tư cách thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ được xác định căn cứ theo bên mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp, một tổ chức đứng ra mua bảo hiểm cho các thành viên trong tổ chức thì tổ chức đó được coi là thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

2.3. Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm với các thành viên, ngoài những thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm phải cung cấp theo quy định của pháp luật, tổ chức bảo hiểm tương hỗ còn phải cung cấp cho các thành viên những thông tin liên quan đến tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

2.4. Trừ khi điều lệ tổ chức bảo hiểm tương hỗ hay hợp đồng bảo hiểm có quy định khác, quyền và nghĩa vụ của thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ kết thúc cùng với việc chấm dứt tư cách thành viên của tổ chức đó.

III. CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC BẢO HIỂM TƯƠNG HỖ

1. Điều kiện để được cấp giấy phép thành lập và hoạt động

1.1. Có mức vốn thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định tại điểm 1.1, khoản 1 Mục V Thông tư này;

1.2. Có hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư này;

1.3. Có lĩnh vực và nội dung hoạt động dự kiến phù hợp với quy định tại khoản 2, Mục I Thông tư này;